PHÒNG GD&ĐT TP HẠ LONG
TRƯỜNG THCS LÝ TỰ TRỌNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 234/KH-THCS

Hạ Long, ngày 17 tháng 10 năm 2022

KẾ HOẠCH
Thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin và triển khai thực hiện Chương trình Chuyển đổi số năm học 2022-2023

Thực hiện công văn số 2470/SGDĐT-GDPT ngày 28/9/2022 về việc tiếp tục tăng cường quản lý, sử dụng hiệu quả thiết bị giáo dục, phần mềm dạy học năm học 2022 – 2023;

Thực hiện Kếhoạchsố159/KH-UBND ngày 20/4/2022 của UBND thành phố Hạ Long về việc thực hiện chuyển đổi số Ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hạ Long đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Thực hiện Kế hoạch số 1069/PGDĐT ngày 24 tháng 9 năm 2021 về việc đăng ký triển khai thực hiện chuyển đổi số trong ngành giáo dục trên địa bàn thành phố Hạ Long từ năm học 2021-2022;

Căn cứ công văn số 931/PGD&ĐT ngày 09 tháng 9 năm 2022 của Phòng GD&ĐT Hạ Long về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục trung học năm học 2022 – 2023;

Trường THCS Lý Tự Trọng xây dựng Kế hoạch triển khai, thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin (CNTT) và Chương trình chuyển đổi sốtrong nhà trường năm học 2022-2023như sau:

I. TÌNH HÌNH CHUNG CỦA ĐƠN VỊ

1. Thông tin về cán bộ, giáo viên, nhân viên:

- CBQL: 01 Hiệu trưởng

- Giáo viên: 54 giáo viên, đạt chuẩn trình độ đào tạo (04 hợp đồng 102), 100% giáo viên có chứng chỉ Tin học ứng dụng. Trong đó có 01 Giáo viên dạy môn Tin học; 02 giáo viên Toán - Tin

- Nhân viên: 01 nhân viên Kế toán - văn thư, 01 phụ trách thiết bị, Thư viện, y tế, thủ quỹ

- Nhà trường còn thiếu nhân viên phụ trách CNTT

2.Thông tin về học sinh

-Tổng số: 1670 họcsinh, 37 lớp;

-100% gia đình học sinh gia đình học sinh có máy vi tính hoặc có sử dụng điện thoại thông minh; dùng mạng wifi hoặc 3G, 4G, 5G

3. Cơ sở vật chất là nền tảng chuyển đổi số:

3.1. Hiện trạng cơ sở vật chất:

- Toàn bộ không gian trường học được triển khai hạ tầng mạng Internet; có Wifi đến các phòng học; hệ thống mạng LAN kết nối toàn bộ máy tính trong toàn trường.

- Các phòng làm việc khu hành chính, quản trị đều được trang bị máy tính, Internet tốc độ cao;

- 100% cáclớphọc, phòng học bộ môn được trang bị máy chiếu;

- Nhà trường được trang cấp 21 phòng học thông minh (06 phòng loại 1)

- Các phòng học, phòng bộ môn, phòng chức năng, khu vực cổng trường, hành lang được trang bị hệ thống camera giám sát.

- Nhà trường hiện đang sử dụng các phần mềm, côngcụ CNTT:

+ Công tác quản lý: Misa (kế toán, tài chính, tài sản); SMAS (Quản lý giáo viên, học sinh); Phần mềm xếp thời khóa biểu; phần mềm kiểm định chất lượng GD, phần mềm tuyển sinh trực tuyến; thư viện, thiết bị; BDTX; Cơ sở dữ liệu ngành GD&ĐT; Phổ cập giáo dục; Email công vụ, Driver (email công vụ); chữ ký số.

+ Công tác dạy và học: Các phần mềm dạy học trực tuyến: Zoom meeting; Google Meet; Google classroom. Các phần mềm soạn giảng: PowerPoint, ActiveBoard, Mythware, Violet, Padlet, phần mềm quản lý bài giảng trực tuyến, bài giảng e-learning lưu trữ bài giảng, tài liệu dạy học trên trang web nhà trường https://c2lytutrong.edu.vn/. Phần mềm kiểm tra, đánh giá: Kahoot, Quizziz, Azota…

3.2 Đánh giá về cơ sở vật chất và nền tảng chuyển đổi số:

- Hạ tầng Internet và thiết bị của các phòng học thông minh đã hết thời hạn bảo hành; thường xuyên phải sửa chữa, nâng cấp.

- 16 phòng học chưa được trang bị các thiết bị CNTT tiên tiến.

II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Xây dựng Kế hoạch triển khai các nhiệm vụ CNTT, giải pháp chuyển đổi số của nhà trường năm học 2022-2023 với mục tiêu là thúc đẩy đổi mới mạnh mẽ trong tổ chức dạy học, quản lý các hoạt động giáo dục và quản trị nhà trường, góp phần tạo chuyển biến rõ nét về chất lượng và hiệu quả của hệ thống giáo dục quốc dân, hình thành nền tảng số cho xã hội học tập, tạo cơ hội tiếp cậngiáo dục chất lượng tốt với chi phí thấp cho mọi người dân.

- Tăng cường ứng dụng CNTT; khai thác sử dụng hiệu quả thiết bị, phần mềm dạy học Dự án trường học thông minh và chuyển đổi số góp phần đổi mới phương pháp dạy học,đổi mới kiểm tra đánh giá, quản lý giáo dục; tác động tích cực, toàn diện tới phương thức hoạt động, chất lượng, hiệu quả và công bằng trong giáo dục đào tạo.

- Thay đổi nhận thức mạnh mẽ, sự chủ động, tích cực của nhà trườngvà sự ủng hộ, tham gia của mỗi người học, mỗi nhà giáo và toàn xã hội.

- Chuyển đổi số phải được thiết kế đồng bộ, bao quát, cóhệ thống trong tổng thể chương trình chuyển đổi số của ngành; được triển khai từng bước có trọng tâm, trọng điểm, đạt hiệu quả cao trong từng giai đoạn.

III. MỤC TIÊU

- Triển khai hệ thống thông tin quản lý giáo dục của nhà trường, bao gồm: cơ sở dữ liệu kết nối, liên thông hệ thống thông tin các lớp, nhà trường. Ứng dụng CNTT trong công tác quản lý (quản lý học sinh, giáo viên, quá trình học tập, thời khóa biểu, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, thư viện, phổ cập GD, công tác KĐCL, tuyển sinh...) đồng bộ với hệ thống dữ liệu của Phòng GD&ĐT.

- Duy trì và phát triển hạ tầng công nghệ thông tin của nhà trường theo hướng hiện đại, thiết thực và hiệu quảđủ để triển khai hiệu quả các ứng dụng trực tuyến trên môi trường Internet; 100% giáo viên, học sinh được tiếp cận Internet và kho học liệu trực tuyến; xây dựng cổng thư viện số (Kế hoạch bài dạy, kế hoạch tổ chuyên môn; hồ sơ điện tử, sổ điểm điện tử, học bạ điện tử; học liệu số) và hệ thống dạy - học trực tuyến cho các lớp.

- Khai thác hiệu quả các thiết bị dạy học phòng học thông minh mức độ 1,2,3; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số và các nền tảng số để đổi mới nội dung, phương pháp dạy - học (bài giảng điện tử, học liệu số thông minh, giúp kết hợp học trên lớp và học trực tuyến), kiểm tra - đánh giá; sử dụng trang thông tin điện tử, cung cấp đầy đủ thông tin *(cơ sở vật chất, chương trình học, đội ngũ,...)*

- Đảm bảo cơ sở hạ tầng mạng internet và đảm bảo hạ tầng mạng.

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh được bồi dưỡng các kỹ năng cần thiết trong môi trường số.

- Triển khai giáo dục tích hợp với kiến thức công nghệ số.

- Xây dựng kho học liệu số bao gồm: các bài giảng E-learning, các video bài giảng, các hình ảnh minh họa, các thí nghiệm ảo,…phục vụ các bài học, các chủ đề học tập.

- Triển khai dạy học trực tiếp kết hợp dạy trực tuyến

- Xây dựng, triển khai hệ thống kiểm tra, đánh giá trực tuyến.

- 100% các đầu sổ, hồ sơ quản lý được số hóa.

- Liên lạc giữa phụ huynh và nhà trường trực tuyến

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Nhiệm vụ

1.1 Tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức về việc ứng dụng CNTT, chuyển đổi số cho CB, GV, NV, học sinh và CMHS:

- Tổ chức tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh, phụ huynh về vai trò và lợi ích của chuyển đổi số, của CNTT&TT trong lĩnh vực giáo dục; các văn bản chỉ đạo về công tác chuyển đổi số:

+ Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Thủ tướngChính phủ phê duyệt Đề án Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyểnđổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030; Quyết địnhsố 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủtướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng đến Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

+ Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 05/02/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủyvề Chuyển đổi số toàn diện tỉnh Quảng Ninh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

+ Kế hoạch số 496/KH-SGDĐT ngày 22/2/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Ninh về việc Chuyển đổi số ngành Giáo dục và Đào tạo đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; công văn số 2470/SGDĐT-GDPT ngày 28/9/2022 về việc tiếp tục tăng cường quản lý, sử dụng hiệu quả thiết bị giáo dục, phần mềm dạy học năm học 2022 – 2023;

+ Kế hoạch số 131-KH/TU ngày 11/3/2022 của Ban Thường vụ Thành uỷ Hạ Long về thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 05/02/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Chuyển đổi số toàn diện tỉnh Quảng Ninh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

+ Kế hoạch số 121/KH-UBND ngày 23/3/2022 của Ủy ban nhân dânthành phố Hạ Long về việc thực hiện Chuyển đổi số toàn diện thành phố Hạ Long đến năm 2025,định hướng đến năm 2030.

+ Kế hoạch số159/KH-UBND ngày 20/4/2022của UBND thành phốHạ Long về việc thực hiện chuyển đổi số Ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hạ Long đến năm 2025, định hướng đến năm 2030

+ Kế hoạch số 1069/PGDĐT ngày 24 tháng 9 năm 2021 về việc đăng ký triển khai thực hiện chuyển đổi số trong ngành giáo dục trên địa bàn thành phố Hạ Long từ năm học 2021-2022;

- Thực hiện công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ giáo viên nhân viên về nhiệm vụ ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong giáo dục, về chính quyền điện tử và trung tâm hành chính công ; khai thác hiệu quả các hệ thống thông tin ngành Giáo dục tại:

+ Cổng thông tin điện tử của Bộ Giáo dục và Đào tạo (https://moet.gov.vn);

+ Cổng thông tin thi và tuyển sinh (https://thituyensinh.vn);

+ Phân hệ giáo dục trên Hệ tri thức Việt số hóa (http://giaoduc.itrithuc.vn); kho bài giảng e-learning (https://elearning.moet.edu.vn); lựa chọn các phần mềm giảng dạy LMS hoặc LCMS phù hợp để triển khai. Một số phần mềm phổ biến như: Vio Edu (của tập đoàn FPT), VNPT Elearning (của tập đoàn VNPT), K12 Online (của tập đoàn Viettel), VNU.DC-Cohota (cohota.com), hệ thống họp qua mạng (công nghệ web conferencing) tại địa chỉ http://hop.moet.edu.vn.

+ Cổng thông tin điện tử http://quangninh.gov.vn/so/sogiaoducdaotao; trang DDCI https://www.facebook.com/DDCISoGiaoducvaDaotaoQuangNinh của Sở GDĐT;

+ Các dịch vụ công trực tuyến trong giáo dục (đăng kí tuyển sinh, công nhận văn bằng chứng chỉ,..).

- Tăng cường sự tham gia của cán bộ, giáo viên, học sinh, phụ huynh cùng góp ý, giám sát và sử dụng các dịch vụ, tiện ích của chuyển đổi số. Triển khai các kênh hỗ trợ trực tiếp, trực tuyến (mạng xã hội, ứng dụng trên thiết bị thông minh…);tạo điều kiện thuận lợi để phụ huynh, học sinhkhi sử dụng các dịch vụ giáo dục trực tuyến.

- Thúc đẩy nghiên cứu, sáng tạo, và thử nghiệm các công nghệ số trong nhà trường.

- Thực hiện nghiêm túc các quy định về đảm bảo an toàn thông tin, đảm bảo an ninh mạng trên phạm vi của nhà trường.

- Tuyên truyền, hướng dẫn học sinh và cha mẹ học sinh, cán bộ giáo viên, nhân viên toàn trường cài đặt, sử dụng app Hạ Long smart để kịp thời phản ánh sự điều hành của chính quyền thành phố về các nội dung như: An toàn giao thông, An ninh trật tự, môi trường, Y tế, Giáo dục. Toàn trường đã cài Hạ Long smart; Hướng dẫn học sinh toàn trường làm mã định danh điện tử, căn cước công dân điện tử…

1.2. Phát triển cơ sở dữ liệu giáo dục

- Phát triển, hoàn thiện cơ sở dữ liệu chuyên ngành trên nguyên tắc cơ sở dữ liệu tập trung được lưu giữ một cách có hệ thống và lâu dài.

- Ứng dụng các công nghệ dữ liệu trong việc xây dựng, lưu trữ dữ liệu chuyên ngành và là nền tảng để triển khai các ứng dụng trực tuyến.

- Phát triển nền tảng tích hợp cơ sở dữ liệu về giáo dục và đào tạo, kết nối giữa các cơ sở dữ liệu giáo dục và các hệ thống giáo dục chuyên ngành khác.

- Xây dựng phát triển nền tảng dữ liệu mở về giáo dục, thu thập dữ liệu kết hợp với dữ liệu chia sẻ từ các cơ sở dữ liệu khác hướng tới hình thành hệ sinh thái dữ liệu mở ngành giáo dục và đào tạo.

- 100% cán bộ, giáo viên nhà trường sử dụng ofice 365 để từng bước đồng bộ các hoạt động chuyên môn nhà trường.

1.3. Xây dựng nền tảng số

Xây dựng, triển khai nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của nhà trường gồm :

- Hệ thống Cơ sở dữ liệu giáo dục tập trung;

- Kết nối thanh toán điện tử;

- Tích hợp, cung cấp dữ liệu giáo dục;

- Liên thông các hệ thống thông tin.

Hoàn thành cơ sở dữ liệu giáo dục, ứng dụng các công nghệ thông minh để phân tích số liệu về hoạt động giáo dục kịp thời, chính xác.

1.4. Đảm bảo an toàn, an ninh mạng

- Phối hợp với PGD&ĐT triển khai các giải pháp đảm bảo an toàn, an ninh các hệ thống thông tin của nhà trường.

- Triển khai đảm bảo an toàn, an ninh thông tin cho hệ thống thông tin của nhà trườngtheo đúng quy định.

1.5. Phát triển nguồn nhân lực

- Nâng cao năng lực ứng dụng CNTT&TT cho giáo viên và cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên qua các khoá đào tạo, tập huấn thường xuyên.

- Tham gia hợp tác, học tập về các công nghệ số áp dụng trong giáo dục và đào tạo gồm các tiêu chuẩn CNTT giáo dục, các công nghệ số làm nòng cốt trong chuyển đổi số giáo dục.

- Thực hiện triển khai Đề án "Nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng ứng dụng Tin học cho học sinh phổ thông Thành phố Hạ Long giai đoạn 2022 – 2030" nhằm góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thông minh cho thành phố thông minh.

2. Giải pháp

2.1. Nâng cao trình độ CNTT cho cán bộ, quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh; hoàn thiện CSVC đáp ứng việc thực hiện chuyển đổi số

- Tổ chức tập huấn về chuyển đổi số; xây dựng đội ngũ cốt cán chuyển đổi số trong nhà trường. Tổ chức bồi dưỡng kỹ năng khai thác sử dụngphần mềm giảng dạy và làm việc trực tuyến cho đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh: hướng dẫn sử dụng các thiết bị máy tính, bảng thông minh, các phần mềm dạy học: activinspire, Violet, Kahoot, Quizizz, Google classroom, padlet, kiểm tra đánh giá qua Shub, Azota; cách tạo các bảng biểu trực tuyến Form, làm việc trực tuyến, dạy học trực tuyến.... Hướng dẫn soạn giáo án, lấy tài liệu, bài giảng trên mạng, phần mềm http://lv.quangninh.edu.vn; trang wed của nhà trường https://c2lytutrong.edu.vncác trang bài giảng e-learning....Hướng dẫn sử dụng sách giáo khoa điện tử, sách mềm; kỹ năng khai thác các nguồn học liệu do Bộ GDĐT giới thiệu, kỹ năng tìm kiếm thông tin, nguồn tin cậy trên Internet; kỹ năng sử dụng các phần mềm trình chiếu, phần mềm soạn bài giảng e-learning, phát triển nguồn học liệu số, câu hỏi trắc nghiệmtrực tuyến, phần mềm mô

phỏng, thí nghiệm ảo, phần mềm dạy học để đổi mới nội dung, phương pháp dạy học trên lớp học. Sử dụng phần mềm quản trị thư viện, số hóa sách, tài liệu tham khảo, nguồn tài nguyên phục vụ dạy học từng bước phát triển thư viện điện tử trong nhà trường.

- Hoàn thiện hạtầng CNTT tại nhà trường đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số

(đường truyền Internet băng thông, phòng máy tính thực hành, máy chiếu, Tivi, màn hình Led, âm thanh,… phục vụ dạy học trên các phòng học, phòng học thông minh, phòng học bộ môn, phòng sinh hoạt chuyên môn chung tại nhà trường; thiết bị đầu cuối phục vụ cho hoạt động họp, hội thảo, hội nghị, hoạt động chuyên môn trực tuyến…).

2.2. Xây dựng hệ sinh thái số

- Khai thác và chuẩn hóa dữ liệu bao gồm các phần mềm, hệ thống phần mềm sử dụng dữ liệu để làm nền tảng định danh người dùng và tham số đầu vào, gồm: hệ thống họp trực tuyến, các hệ thống báo cáo chuyên môn, thống kê, hệ thống học tập, ôn luyện trực tuyến..., các phần mềm tạo hội thi, các chức năng quản lý, các phần mềm liên lạc giữa phụ huynh và nhà trường... thông qua việc sử dụng những dữ liệu thu thập được vào các hoạt động thường xuyên, liên tục, dữ liệu được rà soát, chuẩn hóa.

- Triển khai cơ sở dữ liệu; hoàn thiện thu thập thông tin, chuẩn hóa CSDL dùng chung ngành giáo dục; kết nối hệ thống CSDL dùng chung với các phần mềm nghiệp vụ trong toàn ngành như: quản lý điểm, hồ sơ điện tử, sổ điểm điện tử, học bạ điện tử và phần mềm quản lý dạy - học, e-learning; phần mềm tuyển sinh trực tuyến; phần mềm KĐCL; phần mềm quản lý PCGD; quản lý thư viện, thiết bị dạy học; quản lý tài chính tài sản; quản lý sức khỏe, y tế học đường…; liên thông 100% dữ liệu báo cáo lên cơ sở dữ liệu của Bộ GDĐT; thực hiện nhập số liệu, khai thác, sử dụng thống nhất dữ liệu toàn ngành về trường, lớp, học sinh, giáo viên, trường chuẩn quốc gia và các thông tin khác trong quản lý, báo cáo; các ứng dụng kết nối tương tác giữa nhà trường và phụ huynh học sinh, hệ thống quản lí thông tin ngành giáo dục tại địa chỉ: csdl.moet.gov.vn.

- Triển khai dạy học trực tuyến với các phần mềm: Zoom meeting; Google Meet; các phần mềm soạn giảng: PowerPoint, ActiveBoard, Violet, Padlet,…Phần mềm kiểm tra, đánh giá: Kahoot, Quizziz, K12, Azota…

- Nâng cao vai trò của các tổ chuyên môn giúp hiệu trưởng đánh giá nội dung học liệu số trước khi đưa vào sử dụng; rà soát, đánh giá, hoàn thiện các mô hình, giải pháp, phương pháp ứng dụng CNTT nhằm đổi mới nội dung, phương pháp dạy học, sử dụng tối đa lợi ích của phần mềm quản lí học tập (LMS) đảm bảo linh hoạt trong việc kết hợp các giải pháp LMS với các giải pháp về hội thảo, dạy học trực tuyến như Microsoft Teams, Meeting zoom, Google Meet, Zavi…

- Triển khai chính quyền điện tử, chính quyền số, thực hiệncảicách thủ tục hành chính trong lĩnh vực giáo dục: Thực hiện chữ ký số đối với Kế toán và

Hiệu trưởng nhà trường trong lĩnh vực quản lý tài chính; công văn điện tử; thực hiện chữ ký số đối với Hiệu trưởng, trong lĩnh vực quản trị các hoạt động giáo dục nhà trường; thủ tục chuyển trường…

- Hoàn thiện các ứng dụng CNTT&TT trong quản lý, điều hành điện tử, hạn chế việc sử dụng giấy tờ. Phát triển kết nối thông tin điện tử, xác thực điện tử, trường học điện tử, quản lý hồ sơ điện tử. Nâng cấp hệ thống công nghệ thông tin nhà trường, lớp học.

2.3. Thực hiện triển khai Đề án "Trường học thông minh - Trường học không tiền mặt"

- Tiếp tục khai thác hiệu quả phòng học tương tác, phòng học thông minh, nhằm phát huy hiệu quả đầu tư thuộc Dự án ứng dụng CNTT tiên tiến và Dự án trường học thông minh, tăng cường công tác quản lý, sử dụng hiệu quả hệ thống thiết bị ở mức độ 2,3. Triển khai có hiệu quả hệ thống phòng họp trực tuyến (video conference) được trang bị. Tiếp tục duy trì việc kết hợp dạy học trực tiếp với trực tuyến và tăng cường sử dụng phương thức họp trực tuyến để tổ chức hội nghị, hội thảo qua mạng, nhất là việc ứng dụng để tổ chức sinh hoạt chuyên môn (tổ/nhóm, cụm trường) và bồi dưỡng, tập huấn giáo viên đáp ứng yêu cầu Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đặc biệt đối với các môn Tin học và Ngoại ngữ; phát triển kho học liệu số của ngành phục vụ nhu cầu tự học của người học và đổi mới, sáng tạo trong hoạt động dạy, học; xây dựng mô hình ứng dụng CNTT trong công tác điều hành quản lý, dạy và học.

- Triển khai các giải pháp ứng dụng CNTT trong kiểm tra, đánh giá (xây dựng ngân hàng câu hỏi và các điều kiện triển khai). Khuyến khích việc thực hiện kiểm tra theo hình thức trực tuyến, cập nhật kết quả tự động vào phần mềm quản lý trường học trên các phòng học tương tác, phòng học thông minh đã được đầu tư hoặc phòng thực hành tin học

- Thực hiện "Phần mềm quản lý trực tuyến các nguồn thu" tại 100% các lớp trong nhà trường nhằm liên thông dữ liệu, hỗ trợ phụ huynh, học sinh thanh toán học phí không dùng tiền mặt. Ứng dụng các giải pháp thanh toán không dùng tiền mặt thân thiện với người dùng trên internet, thiết bị di động và các sản phẩm dịch vụ thanh toán tiện ích của ngân hàng.

2.4. Thực hiện triển khai Đề án xây dựng hệ thống thư viện tiên tiến, hiện đại

- Tham gia xây dựng trung tâm dữ liệu E-library, ứng dụng công nghệ giúp học sinh mở rộng phạm vi nghiên cứu học tập. Tối ưu hóa việc lưu trữ, bảo quản khai thác và giao lưu thông tin, góp phần nâng cao hiệu quả phục vụ của người dùng trong và ngoài các thư viện nhà trường hiện nay.

- Số hóa và xây dựng hệ thống dữ liệu liên thư viện tiên tiến, hiện đại, hỗ trợ giáo viên và học sinh chủ động về phương thức tìm kiếm thông tin, dữ liệu học tập nghiên cứu, dễ dàng truy cập từ xa.

- Phối hợp hoạt động giảng dạy của giáo viên với việc tự học, tự nghiên cứu của học sinh, trao đổi các dữ liệu giảng dạy trong và ngoài nhà trường, giáo viên và các nhà quản lý giáo dục cũng có thể hỗ trợ chia sẻ nguồn tư liệu, tài liệu khoa học, tài liệu giảng dạy qua đó góp phần chuyển đổi số trong hoạt động của thư viện, góp phần vào hệ thống các thư viện tiên tiến, hiện đại trên địa bàn thành phố.

2.5. Xây dựng các cơ sở dữ liệu giáo dục.

-Tập trung chuyển đổi số trên cơ sở xây dựng, nâng cấp và hoàn thiện các cơ sở dữ liệu (CSDL) chuyên ngành trên nguyên tắc kế thừa đối với những CSDL đã hình thành đồng thời phát triển các CSDL mới nhằm đáp ứng yêu cầu quản lý, điều hành của nhà trường. Cụ thể:

- CSDL về quản lý và đánh giá công tác thi đua - khen thưởng.

- CSDL về công tác kiểm định chất lượng Giáo dục.

- CSDL về quản lý văn bằng, chứng chỉ; dữ liệu tốt nghiệp Trung học cơ sở

- CSDL về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ

- Xây dựng CSDL và phát triển hệ thống thông tin quản lý trang thiết bị giáo dục

- Tham gia đề án Chuyển đổi số của ngành: Đào tạo nhân lực số (Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh);

- Tiếp tục tham gia xây dựng Hệ thống dữ liệu dùng chung và quản trị trung tâm của PGD: Kết nối các cơ sở dữ liệu: về dân cư, Phổ cập giáo dục, Quản lý nhân sự đảm bảo sử dụng được cho việc lập Kế hoạch phát triển giáo dục, tuyển sinh hàng năm của nhà trường.

- Sử dụng cơ sở dữ liệu cho các hệ thống báo cáo chuyên ngành định kỳ và đột xuất.

- Từng bước xây dựng hệ thống dạy và học trên nền tảng số

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Lãnh đạo nhà trường:

- Nhà trường xây dựng và triển khai kế hoạch chuyển đổi số chi tiết, cụ thể bám sát nhiệm vụ, giải pháp, mục tiêu chuyển đổi số của ngành, trên cơ sở phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị, nguồn lực của địa phương. Tham mưu cho UBND phường triển khai thực hiện kế hoạch chuyển đổi số đáp ứng mục tiêu, nhiệm vụ chuyển đổi số của ngành giáo dục thành phố Hạ Long.

- Thực hiện tốt việc tuyên truyền, thay đổi nhận thức cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh về nhiệm vụ chuyển đổi số trong giáo dục & đào tạo, thích ứng với sự phát triển của xã hội số.

- Ban hành Quyết định thành lập tổ CNTT và thực hiện chuyển đổi sốtrong nhà trường.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá về cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ; triển khai ứng dụng CNTT của cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh.

- Báo cáo thường xuyên, định kỳ, đột xuất cho Ban chỉ đạo PGD&ĐT việc thực hiện Kế hoạch; các khó khăn, vướng mắc ảnh hưởng đến chất lượng, tiến độ của kế hoạch. Nghiêm túc thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số theo kế hoạch của Phòng GDĐT.

2. Tổ chuyên môn, tổ Văn phòng

- Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cho cán bộ, giáo viên, học sinh các phần mềm dạy học, kiểm tra đánh giá; giám sát việc khai thác sử dụng thiết bị phòng học thông minh mức độ 1,2,3 của giáo viên.

- Thực hiện tốt việc tuyên truyền, thay đổi nhận thức cho đội ngũgiáo viên, nhân viên, học sinh, CMHS về nhiệm vụ chuyển đổi số thích ứng với sự phát triển của xã hội số.

- Xây dựng kho học liệu số bao gồm: các bài giảng E-learning, các video bài giảng, các hình ảnh minh họa, các thí nghiệm ảo,…phục vụ các bài học, các chủ đề học tập.

- Tham mưu cho Hiệu trưởng về điều kiện áp dụng hình thức trực tuyến để triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và mức độ 4 thủ tục hành chính.

- Triển khai thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt.

3. Cán bộ, giáo viên, nhân viên:

- Tích cực tự học, tự bồi dưỡng nâng cao trình độ ứng dụng CNTT; tham gia các lớp tập huấn ứng dụng CNTT do các cấp tổ chức.

- Tiếp tục triển khai và sử dụng hiệu quả thiết bị, phần mềm dạy học, kiểm tra đánh giá; phòng học thông minh; hồ sơ điện tử, sổ điểm điện tử, học bạ điện tử; kế hoạch tổ chuyên môn, kế hoạch bài dạy …

4. Bộ phận phụ trách CNTT

- Hoàn thiện thu thập thông tin, chuẩn hóa CSDL dùng chung ngành giáo dục; kết nối hệ thống CSDL dùng chung với các phần mềmnghiệp vụ trong toàn ngành

- Tham mưu với Hiệu trưởng về việc hoàn thiện hạ tầng CNTT tại nhàtrường đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số; phục vụ dạyhọc; phục vụ hoạt động họp, hội thảo, hội nghị, hoạt độngchuyên môn trực tuyến; công tác quản lý trong nhà trường.

- Triển khai áp dụng các phần mềm phục vụ công tác quản lí chuyên môn và điện tử hóa hệ thống hồ sơ quản lí hoạt động giáo dục trong nhà trường.

- Triển khai dạy học trực tuyến trong nhà trường; triển khai giáo dục tích hợp với kiến thức công nghệ số; phổ cập ứng dụng kỹ năng số trong đội ngũgiáo viên, học sinh.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ CNTT và chương trình chuyển đổi số của trường THCS Lý Tự Trọng năm học 2022-2023.Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, phát sinh, các tổ, các thành viên nhà trường liên hệ với lãnh đạo nhà trường để phối hợp, giải quyết./.

***Nơi nhận*:**
- Phòng GD& ĐT (báo cáo);
- UBND phường (báo cáo);
- Các tổ chuyên môn (thực hiện);
- Website trường;
- Lư VT

HIỆU TRƯỞNG

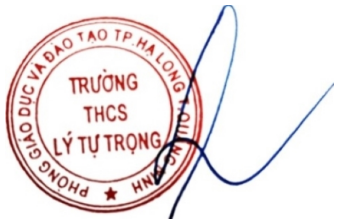

Bùi Hoàng Anh